

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đắk Lắk

Trả lời Công văn số 5246/CT-THNVDT ngày 25/11/2010 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về giá tính lệ phí trước bạ đối với trường hợp giá ghi trên hoá đơn thấp hơn giá UBND tỉnh quy định và hiệu lực các văn bản hướng dẫn về lệ phí trước bạ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về giá tính lệ phí trước bạ

- Tại Điều 5 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 5. Giá tính lệ phí trước bạ là trị giá tài sản chịu lệ phí trước bạ theo giá thị trường trong nước tại thời điểm tính lệ phí trước bạ.

Giá tính lệ phí trước bạ đối với một số trường hợp cụ thể được quy định như sau :

...2. Đối với các tài sản khác là giá mua thực tế theo giá thị trường tại thời điểm tính lệ phí trước bạ.

3. Trường hợp tài sản không xác định được giá mua thực tế hoặc giá mua không phù hợp với giá thị trường tại thời điểm tính lệ phí trước bạ thì được xác định theo bảng giá tối thiểu do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

Căn cứ vào quy định tại Điều này, Bộ Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định và ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ áp dụng tại địa phương phù hợp với giá cả thị trường trong từng thời kỳ”.

- Tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 68/2010/TT-BTC ngày 26/04/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Căn cứ vào nguyên tắc xác định giá tính lệ phí trước bạ quy định tại Điều 5 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với các tài sản là nhà, đất, tàu thuyền, xe ô tô, xe gắn máy, súng săn, súng thể thao áp dụng tại địa phương trong từng thời kỳ”.

- Tại điểm 3.5, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 68/TT-BTC ngày 26/04/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 6. Giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ

...3.5. Đối với tài sản không xác định được giá trị thực tế chuyển nhượng hoặc kê khai giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, thì áp dụng bảng giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm tính lệ phí trước bạ...”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh mua bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy cho người tiêu dùng (tổ chức, cá nhân) với giá ghi trên hoá đơn thấp hơn giá Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì giá tính lệ phí trước bạ là giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định áp dụng tại thời điểm chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hiệu lực các văn bản hướng dẫn về lệ phí trước bạ

- Tại Điều 13 Thông tư số 68/2010/TT-BTC ngày 26/04/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 13. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, áp dụng đối với các hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ nộp tại cơ quan thuế hoặc cơ quan một cửa liên thông có thẩm quyền kể từ ngày Thông tư có hiệu lực. Thông tư này thay thế các Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ, Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 8/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ, Thông tư số 79/2008/TT-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/05/2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các quy định khác về lệ phí trước bạ trái với Thông tư này đều bãi bỏ”.

Căn cứ các quy định trên, kể từ ngày Thông tư số 68/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành (ngày 10/06/2010) thì hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ nộp tại cơ quan thuế hoặc cơ quan một cửa liên thông đều phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 68/2010/TT-BTC nêu trên. Các quy định khác về lệ phí trước bạ trái với Thông tư số 68/2010/TT-BTC đều bãi bỏ.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế được biết. *Đen*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLCS; Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Pháp chế; Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai